

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2022/DSST

Ngày: 15/8/2022

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng dân sự về góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

2. Bà Đinh Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2022/TLST- DS ngày 23 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 136/2022/QĐST-DS ngày 01/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Thạch T, sinh năm 1961; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt có lý do).

- Bị đơn: Bà Kim Thị Sa R, sinh năm 1968 và ông Thạch X, sinh năm 1961; Cùng Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/10/2021 và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Thạch T trình bày:

Ông có tham gia góp hui do bà Kim Thị Sa R và ông Thạch X (tên thường gọi Sa Rậy- S) làm đầu thảo cụ thể đây hui khai ngày 26/3/2017 loại hui 5.000.000 đồng khai theo vụ lúa có 14 phần trong đó ông tham gia 01 phần, tên trong danh sách hui đầu thảo ghi tên ông là Năm T, hình thức lãnh hui, hui viên nào bỏ thăm cao nhất thì sẽ được lãnh

tiền hội, đầu thảo có trách nhiệm đi gom tiền hội của các hội viên tham gia để giao tiền hội cho hội viên lãnh được hội, đầu thảo được hưởng với mức huê hồng là 2.500.000 đồng. Sau khi khai hội ông có đóng hội sống cho đầu thảo được 09 lần hội sống với tổng số tiền là 24.280.000 đồng. Nay ông yêu cầu bà Kim Thị Sa R và ông Thạch X phải trả cho ông số tiền là 24.280.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Kim Thị Sa R và ông Thạch X vắng mặt từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử nên không có lời trình bày

Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự

Áp dụng Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hội, biểu, phường

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch T. Buộc bà Kim Thị Sa R và ông Thạch X phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền 24.280.000 đồng.

Về án phí: đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: danh sách đây hội ngày 26/3/2017 loại hội 5.000.000 đồng khai theo vụ lúa có 14 phần

Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: không có

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Lời khai của các hội viên cùng tham gia đây hội ngày 26/3/2017 loại hội 5.000.000 đồng khai theo vụ lúa có 14 phần

Những tình tiết các đương sự thống nhất và không thống nhất: Do bị đơn vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử nên Hội đồng xét xử không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Thạch T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Kim Thị Sa R và ông Thạch X vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Thạch T, bà Kim Thị Sa R và ông Thạch X.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng nguyên đơn ông Thạch T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Kim Thị Sa R và ông Thạch X phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hội sống đã đóng với số tiền là 24.280.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi. Bị đơn bà Kim Thị Sa R và ông Thạch X đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bà Kim Thị Sa R và ông Thạch X đã không đến Tòa và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình phản bác gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ngoài ra Tòa án cũng đã ban hành công văn số 13/CV-TA ngày 31/3/2022 kèm theo là danh sách hội mà nguyên đơn cung cấp nhưng phía bà Sa R và ông X cũng không có phản bác đối với công văn 13/CV-TA ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần. Quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành xác minh các hội viên cùng tham gia góp hội của dây hội khai 26/3/2017 loại hội 5.000.000 đồng khai theo vụ lúa có 14 phần các hội viên đều xác nhận bà Kim Thị Sa R và ông Thạch X (tên thường gọi Sa Rậy- S) có làm đầu thảo hội dây hội khai 26/3/2017 loại hội 5.000.000 đồng khai theo vụ lúa có 14 phần trong đó có hội viên Thạch Tanl (tên trong danh sách hội Năm T) tham gia 01 phần. Như vậy có cơ sở xác định bà Kim Thị Sa R và ông THẠCH X có làm đầu thảo hội dây hội ngày 26/3/2017 loại hội 5.000.000 đồng khai theo vụ lúa có 14 phần, ông Thạch Tanl có tham gia 01 phần và có đóng tiền hội được 24.280.000 đồng, nên buộc Kim Thị Sa R và ông Thạch X phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền 24.280. 000 đồng cho ông Thạch T là có cơ sở. Do ông Thạch T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch T, chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần.

Về án phí buộc Kim Thị Sa R và ông Thạch X phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phương.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Thạch T. Buộc bà Kim Thị Sa R và ông Thạch X phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Thạch T số tiền là 24.280.000 đồng.

2. Kể từ ngày ông Thạch T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Kim Thị Sa R và ông Thạch X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Kim Thị Sa R và ông Thạch X phải chịu 1.214.000 đồng. ông Thạch T không phải chịu án phí dân sự. Do ông T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, Tòa án đã miễn tiền tạm ứng cho ông T.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Thu Hiền

